TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày: 31 - 3 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Dậu;

Ông Đinh Ngọc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1983, tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn Khánh Lạc, xã Nghĩa Hà, thành phố Q, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Sinh Quang, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị Danh, sinh năm 1953; Vợ tên Đỗ Thị Hương, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt giam theo quyết định truy nã ngày 06/3/2025. (Có mặt)

- **Bị hại**: Khu Quản Lý Đ.

Địa chỉ: 296 Nguyễn Văn Đậu, P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Vũ H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố Nội Hóa 2, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng**: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/12/2023, khi Lê Văn H đang ở tại phòng trọ thuộc khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì Trần Văn Tiên (bạn quen biết) đến và rủ Hà đi trộm cắp tài sản thì Hà đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tiên điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ (không rõ biển số) chở Hà đến căn nhà đã tạm ngưng hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe Dầu Giây thuộc khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây Hà và Tiên dùng búa, xà beng và thanh sắt đã chuẩn bị sẵn để đập, cạy được 09 (chín) khung cửa sổ kích thước 120cm x 120 cm và 08 (tám) khung lan chắn cửa sổ kích thước 80 cm x 80 cm cùng lúc này thì bị anh Trần Đình Hùng (Cán bộ của Văn phòng quản lý đường bộ người trông coi Trạm cân) phát hiện bắt giữ Hà và giao lại cho Cơ quan Công an thị Trấn Trảng Bom, còn Tiên chạy thoát.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 151/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 09 khung cửa sổ kích thước 120cm x 120cm và 08 khung lan chắn cửa sổ kích thước 80cm x 80cm (đã qua sử dụng) trị giá 7.708.297 đồng (Bảy triệu bảy trăm lẻ tám nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng).

Ngày 31/12/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản". Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 185/CT-VKSTB ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bị cáo Hà phải bồi thường thiệt hại về dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 09 (chín) khung cửa sổ kích thước 120cm x 120 cm và 08 (tám) khung sắt chắn cửa sổ kích thước 80 cm x 80 cm là tài sản

của của Văn phòng quản lý đường bộ IV.2 thuộc Khu Quản Lý Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 (một) thanh sắt dài khoảng 50 cm, 01 (một) cây xà beng dài khoảng 01 mét và 01 (một) cái búa cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) xe Môtô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ (không rõ biển số) quá trình điều tra xác định đối tượng Tiên đã sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, hiện đối tượng Tiên đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra làm rõ xử lý sau theo thẩm quyền.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Người đại diện của bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng các đương sự đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 21/12/2023, bị cáo Lê Văn H cùng với đối tượng Trần Văn Tiên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã có hành vi trộm cắp 09 (chín) khung cửa sổ kích thước 120cm x 120 cm và 08 (tám) khung lan chắn cửa sổ kích thước 80 cm x 80 cm của Trạm kiểm tra tải trọng xe Dầu Giây thuộc khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện T, tỉnh Đồng Nai trị giá 7.708.297 đồng (Bảy triệu bảy trăm lẻ tám nghìn hai trăm chín mươi bảy đồng). Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy

định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tang nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống tôn trọng pháp luật và nhằm để răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6.1] Đối với 09 (chín) khung cửa sổ kích thước 120cm x 120 cm và 08 (tám) khung sắt chắn cửa sổ kích thước 80 cm x 80 cm là tài sản của của Văn phòng quản lý đường bộ IV.2 thuộc Khu Quản Lý Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6.2]. Đối với 01 (một) thanh sắt dài khoảng 50 cm, 01 (một) cây xà beng dài khoảng 01 mét và 01 (một) cái búa cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.3] Đối với 01 (một) xe Môtô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ (không rõ biển số) quá trình điều tra xác định đối tượng Tiên đã sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, hiện đối tượng Tiên đã bỏ

trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra làm rõ xử lý sau theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với đối tượng Trần Văn Tiên, sinh 1981 (là người đã cùng bị cáo Hà thực hiện hành vi trộm tài sản); HKTT: Tổ dân phố 3, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và có cư trú tại khu nhà trọ của ông Dương Văn Khiêm, địa chỉ 27c, tổ 1, ấp 1, xã Sông Trầu, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, đối tượng Tiên đã bỏ đi khỏi hai địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả, chưa làm việc được với đối tượng Tiên nên tách riêng hồ sơ. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2025 nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến ngày 31/12/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt dài khoảng 50 cm, 01 (một) cây xà beng dài khoảng 01 mét và 01 (một) cái búa cán bằng gỗ dài khoảng 30 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuyền